Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh
Cơ quan: Tỉnh Quảng Trị
Thời gian ký: 14.01.2020 16:46:09 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3770/QĐ-UBND	*Quảng Trị, ngày 31 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 (Nguồn vốn: Ngân sách địa phương và ngân sách trung ương)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1882/QĐ-BKHĐT ngày 29/11/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết dự toán chi ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình MTQG năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 06/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ vốn ngân sách địa phương năm 2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 160/TTr-SKH-KTN ngày 30/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 gồm: **30.000 triệu đồng** (*Ba mươi tỷ đồng*) từ nguồn ngân sách địa phương và **299.020 triệu đồng** (*Hai trăm chín mươi chín tỷ, không trăm hai mươi triệu đồng*) từ nguồn ngân sách trung ương như các Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công; chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Giao Chủ tịch UBND các huyện, thị xã hướng dẫn hạng mục công trình, cơ cấu vốn; theo dõi tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chánh Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các chủ đầu tư có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, NN.

TM.UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Sỹ Đồng

Phụ lục số 01

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2020

(Nguồn ngân sách địa phương)

(Kèm theo Quyết định số 3770/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
	TỔNG SỐ		**30.000**	
I	**Thưởng công trình phúc lợi cho các đơn vị đạt chuẩn**		**3.600**	
1	**Các xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2018**		**3.000**	
-	Xã Gio Quang, huyện Hải Lăng	UBND xã Gio Quang	300	QĐ số 1057/QĐ-UBND ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh
-	Xã Gio Bình, huyện Gio Linh	UBND xã Gio Bình	300	
-	Xã Cam Tuyền, huyện Cam Lộ	UBND xã Cam Tuyền	300	
-	Xã Tân Thành, huyện Hướng Hóa	UBND xã Tân Thành	300	
-	Xã Hải Thọ, huyện Hải Lăng	UBND xã Hải Thọ	300	QĐ số 1113/QĐ-UBND ngày 15/5/2019 của UBND tỉnh
-	Xã Hải Dương, huyện Hải Lăng	UBND xã Hải Dương	300	
-	Xã Hải Vĩnh, huyện Hải Lăng	UBND xã Hải Vĩnh	300	
-	Xã Linh Hải, huyện Gio Linh	UBND xã Linh Hải	300	
-	Xã Trung Hải, huyện Gio Linh	UBND xã Trung Hải	300	
-	Xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh	UBND xã Vĩnh Chấp	300	
2	**Xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu năm 2019**		**600**	QĐ số 2784/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh
	Xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Linh	UBND xã Vĩnh Kim	200	
	Xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh	UBND xã Vĩnh Thủy	200	
	Xã Cam Chính, huyện Cam Lộ	UBND xã Cam Chính	200	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
II	**Hỗ trợ đạt chuẩn**		**16.242**	
1	**Hỗ trợ huyện Cam Lộ đạt chuẩn huyện nông thôn mới năm 2019**		**12.142**	Văn bản số 559/UBND-NN ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh
	Đường giao thông liên xã Cam Thành-Cam Nghĩa, huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	4.000	
	Trung tâm văn hóa ngoài trời Bàu Ra, thị trấn Cam Lộ (Giai đoạn 1)	UBND huyện Cam Lộ	2.000	
	Trường PTTH Lê Thế Hiếu (Hạng mục: Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ)	UBND huyện Cam Lộ	442	
	Trường PTTH Chế Lan Viên (Hạng mục: Nhà đa năng)	UBND huyện Cam Lộ	1.000	
	Mô hình lò đốt rác cụm xã huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	2.000	
	Hệ thống nước sạch liên xã Cam Hiếu - Cam Thủy (giai đoạn 3)	UBND huyện Cam Lộ	200	
	Sửa chữa nâng cấp Chợ phiên Cam Lộ, huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	2.000	
	Quầy trưng bày và quảng bá sản phẩm huyện Cam Lộ	UBND huyện Cam Lộ	500	
2	**Hỗ trợ xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2020**		**4.100**	
	Xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa	UBND xã Tân Hợp	800	
	Xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ	UBND xã Cam Hiếu	800	
	Xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng	UBND xã Hải Thượng	800	
	Xã Triệu Đại, huyện Triệu Phong	UBND xã Triệu Đại	900	
	Xã Gio Sơn, huyện Gio Linh	UBND xã Gio Sơn	800	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm 2020	Ghi chú
III	**Các nội dung khác**		**10.158**	
	Bổ sung vốn cho vay phát triển sản xuất ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh thực hiện	Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh	1.000	
	Hỗ trợ thực hiện NQ 02/2019/NQ-HĐND về khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và nông nghiệp hữu cơ; khuyến khích liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030		2.000	Giao Sở NN và PTNT tổng hợp đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh phê duyệt danh mục dự án và phân bổ vốn chi tiết
	Hỗ trợ thực hiện chính sách Cấp bù lãi suất theo các Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 14/9/2015 và số 55/2016/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh		725	Giao Sở NN và PTNT đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo chi tiết
	Hỗ trợ đầu tư công trình Chợ Tân Liên, xã Tân Liên, huyện Hướng Hóa	UBND xã Tân Liên	1.000	Mức hỗ trợ của ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
	Hỗ trợ đầu tư công trình chợ Gia Độ, xã Triệu Độ	UBND huyện Triệu Phong	1.000	
	Hỗ trợ xây dựng thiết chế văn hóa	UBND xã Triệu Ái	1.000	
	Hệ thống cấp nước sinh hoạt thôn Hà Thanh, Xã Gio Châu, huyện Gio Linh	Trung tâm Nước sạch và VSMTNT	1.000	
	Hỗ trợ xây dựng công trình Trung tâm văn hóa thể thao huyện Hải Lăng	UBND huyện Hải Lăng	1.533	
	Đường giao thông nội đồng xã Trung Hải	UBND xã Trung Hải	900	

Phụ lục số 02

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2020

(Nguồn ngân sách trung ương)

(Kèm theo Quyết định số 3710/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Số xã	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
				Tổng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
	TỔNG SỐ		**117**	**299.020**	**199.020**	**100.000**	
A	**Nguồn vốn dự phòng**			**40.240**	**40.240**	**0**	Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh
1	***Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 theo QĐ số 1385/QĐ-TTg của TTCP:***			***23.250***	***23.250***	***0***	
a	***Huyện Hướng Hóa***			**12.250**	**12.250**	-	
	Xã Hướng Lập	UBND xã Hướng Lập		1.250	1.250		5 thôn
	Xã A Dơi	UBND xã A Dơi		2.500	2.500		10 thôn
	Xã Hướng Phùng	UBND xã Hướng Phùng		3.750	3.750		15 thôn
	Xã Thanh	UBND xã Thanh		2.500	2.500		10 thôn
	Xã Ba Tầng	UBND xã Ba Tầng		2.250	2.250		9 thôn

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Số xã	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
				Tổng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
b	***Huyện Đakrông***			11.000	11.000		
	Xã A Bung	UBND xã A Bung		1.750	1.750		7 thôn
	Xã A Ngo	UBND xã A Ngo		2.500	2.500		10 thôn
	Xã A Vao	UBND xã A Vao		2.250	2.250		9 thôn
	Xã Tà Long	UBND xã Tà Long		2.250	2.250		9 thôn
	Xã Ba Nang	UBND xã Ba Nang		2.250	2.250		9 thôn
2	***Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình BVMT trong xây dựng NTM tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa giai đoạn 2017-2020 theo QĐ số 712/QĐ-TTg ngày 26/5/017***			***4.000***	***4.000***	***0***	
	Xây dựng mô hình thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt cụm xã Tà Rụt - Húc Nghì - A Ngo - A Vao, huyện Đakrông.	Chi cục Bảo vệ môi trường		4.000	4.000		
2	***Hỗ trợ phát triển HTX theo các Quyết định của TTCP số: 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015 – 2020, Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 phê duyệt Đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020***			***12.990***	***12.990***		
B	**Nguồn vốn phân theo tiêu chí**		**117**	**258.780**	**158.780**	**100.000**	
1	**Các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020**		**9**	**38.106**	**38.106**	**0**	
	Xã Hải Quy, huyện Hải Lăng	UBND xã Hải Quy	1	3.983	3.983		

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Số xã	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
				Tổng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
	Xã Hải Xuân, huyện Hải Lăng	UBND xã Hải Xuân	1	3.752	3.752		Văn bản số 6037/UBND-NN ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh
	Xã Triệu Ái, huyện Triệu Phong	UBND xã Triệu Ái	1	3.430	3.430		
	Xã Triệu Hòa, huyện Triệu Phong	UBND xã Triệu Hòa	1	3.812	3.812		
	Xã Gio Việt, huyện Gio Linh	UBND xã Gio Việt	1	4.160	4.160		
	Xã Trung Giang, huyện Gio Linh	UBND xã Trung Giang	1	4.635	4.635		
	Xã Trung Sơn, huyện Gio Linh	UBND xã Trung Sơn	1	3.134	3.134		
	Xã Vĩnh Thái, huyện Vĩnh Linh	UBND xã Vĩnh Thái	1	7.160	7.160		
	Xã Vĩnh Hà, huyện Vĩnh Linh	UBND xã Vĩnh Hà	1	4.040	4.040		
2	**Hỗ trợ xã Triệu Nguyên đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020**		**1**	**3.458**	**3.458**	**0**	Văn bản số 559/UBND-NN ngày 14/2/2019 của UBND tỉnh
	Bê tông hóa các tuyến đường giao thông nông thôn xã Triệu Nguyên	UBND Xã Triệu Nguyên		444	444		
	Sân thể thao, điểm vui chơi giải trí cho người già và trẻ em			400	400		
	Khu thể thao và công trình phụ trợ thôn Na Nẫm, Xuân Lâm			400	400		
	Hệ thống cấp nước tập trung xã Triệu Nguyên			53	53		
	Trường mầm non xã Triệu Nguyên	UBND huyện Đakrông		500	500		
	Trường TH và THCS Triệu Nguyên			1.661	1.661		
3	**Các xã đặc biệt khó khăn, các xã vùng bãi ngang ven biển và hải đảo (hệ số 4)**		**36**	**149.760**	**117.216**	**32.544**	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Số xã	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
				Tổng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
3.1	*Các xã ĐBKK, xã biên giới theo QĐ 900/QĐ-TTg ngày 20/06/2017 của TTCP*		*28*	*116.480*	*116.480*	*0*	
-	Huyện Vĩnh Linh (02 xã; 4.160 triệu đồng/xã): Vĩnh Ô, Vĩnh Khê.	UBND các xã	2	8.320	8.320		
-	Huyện Gio Linh: (02 xã; 4.160 triệu đồng/xã): Linh Thượng, Vĩnh Trường.	UBND các xã	2	8.320	8.320		
-	Huyện Đakrông (09 xã, 4.160 triệu đồng/xã): A Bung, A Ngo, A Vao, Ba Nang, Đakrông, Húc Nghì, Tà Long, Tà Rụt, Hướng Hiệp.	UBND các xã	9	37.440	37.440		
-	Huyện Hướng Hóa (15 xã, 4.160 triệu đồng/xã): Thuận, Ba Tầng, Hướng Phùng, A Dơi, A Túc, Húc, Hướng Lập, Hướng Linh, Hướng Lộc, Hướng Sơn, Hướng Tân, Hướng Việt, Thanh, A Xing, Xy.	UBND các xã	15	62.400	62.400		
3.2	*Các xã ĐBKK vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013-2015 theo QĐ 131/QĐ-TTg ngày 25/1/2017*		*8*	*33.280*	*736*	*32.544*	Vĩnh Thái ĐKĐC 2020
-	Huyện Hải Lăng (02 xã, 4.160 triệu đồng/xã): Hải An, Hải Khê	UBND các xã	2	8.320		8.320	
-	Huyện Gio Linh (02 xã, 4.160 triệu đồng/xã): xã Gio Hải, Gio Mai	UBND các xã	2	8.320		8.320	Gio Việt, Trung Giang ĐKĐC 2020
-	Huyện Triệu Phong (04 xã): + Các xã: Triệu Vân, Triệu An, Triệu Lăng (4.160 triệu đồng/xã)	UBND các xã	3	12.480		12.480	
	' + Xã Triệu Độ (4.160 triệu đồng/xã)	UBND xã Triệu Độ	1	4.160	736	3.424	
4	**Các xã còn lại (hệ số 1)**		**71**	**67.456**	**0**	**67.456**	
4.1	*Các xã dự kiến đạt chuẩn năn 2019*		*9*	*1.680*	*0*	*1.680*	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Số xã	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
				Tổng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
	- Huyện Triệu Phong (02 xã):						
	+ Xã Triệu Sơn	UBND xã Triệu Sơn	1	640		640	
	+ Xã Triệu Giang	UBND xã Triệu Giang	1	1.040		1.040	
	- Các xã: Gio Mỹ (huyện Gio Linh); Triệu Thượng, Triệu Trung, Triệu Tài (huyện Triệu Phong), Hải Ba, Hải Sơn, Hải Trường (huyện Hải Lăng)	UBND các xã	7	0			Đã bố trí hết phần vốn trung hạn 2019-2020
4.2	*Các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới (duy trì đạt chuẩn)*		*52*	*54.080*	*0*	*54.080*	
-	Huyện Vĩnh Linh (15 xã; 1.040 triệu đồng/xã): Vĩnh Thạch, Vĩnh Thủy, Vĩnh Kim, Vĩnh Nam, Vĩnh Lâm, Vĩnh Hiền, Vĩnh Thành, Vĩnh Tú, Vĩnh Hòa, Vĩnh Trung, Vĩnh Sơn, Vĩnh Long, Vĩnh Tân, Vĩnh Giang, Vĩnh Chấp	UBND các xã	15	15.600		15.600	
-	Huyện Hướng Hóa (05 xã; 1.040 triệu đồng/xã): Tân Long, Tân Lập, Tân Hợp, Tân Thành, Tân Liên	UBND các xã	5	5.200		5.200	
-	Huyện Gio Linh (08 xã; 1.040 triệu đồng/xã): Gio An, Gio Hòa, Gio Sơn, Gio Phong, Gio Bình, Linh Hải, Trung Hải, Gio Quang	UBND các xã	8	8.320		8.320	
-	Huyện Cam Lộ (08 xã; 1.040 triệu đồng/xã): Cam Thủy, Cam Thành, Cam An, Cam Thanh, Cam Nghĩa, Cam Hiếu, Cam Chính, Cam Tuyền	UBND các xã	8	8.320		8.320	
-	Huyện Hải Lăng (9 xã; 1.040 triệu đồng/xã): Hải Thượng, Hải Phú, Hải Lâm, Hải Quế, Hải Hòa, Hải Tân, Hải Thọ, Hải Vĩnh, Hải Dương	UBND các xã	9	9.360		9.360	
-	Huyện Triệu Phong (06 xã; 1.040 triệu đồng/xã): Triệu Thành, Triệu Phước, Triệu Thuận, Triệu Trạch, Triệu Đại, Triệu Đông	UBND các xã	6	6.240		6.240	
-	Thị xã Quảng Trị: xã Hải Lệ	UBND xã Hải Lệ	1	1.040		1.040	

TT	Danh mục công trình	Chủ đầu tư	Số xã	Kế hoạch năm 2020			Ghi chú
				Tổng	Vốn trong nước	Vốn nước ngoài	
4.3	*Các xã còn lại*		*10*	*11.696*	*0*	*11.696*	
-	Huyện Gio Linh (03 xã) + Các xã: Gio Thành, Hải Thái (1.040 triệu đồng/xã)	UBND các xã	2	2.080		2.080	
	+ Xã Gio Châu	UBND xã Gio Châu	1	1.472		1.472	
-	Huyện Hải Lăng (03 xã, 1.040 triệu đồng/xã): Hải Chánh, Hải Thành, Hải Thiện	UBND các xã	3	3.120		3.120	
-	Huyện Triệu Phong: Xã Triệu Long	UBND xã Triệu Long	1	1.472		1.472	
-	Huyện Đakrông (03 xã) + Các xã: Ba Lòng, Mò Ó (1.040 triệu đồng/xã)	UBND các xã	2	2.080		2.080	
	+ Xã Hải Phúc	UBND xã Hải Phúc	1	1.472		1.472	